TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HSPT
Ngày 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hải Vinh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngữ
Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 29/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2023/HSPT ngày 26/6/2023 đối với bị cáo Lê Quang T do có kháng cáo của bị hại anh Lã Thái N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo trong vụ án :**

Họ và tên: **Lê Quang T**, sinh năm 1970; nơi cư trú: đường L, tổ dân phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; văn hóa: 10/12; con ông: Lê Văn P, sinh năm 1922; và bà: Đinh Thị N5, sinh năm 1926 (đều đã chết); gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là thứ 10; có vợ: Trịnh Thị C1, sinh năm 1974 (đã ly hôn); có 1 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 49 ngày 14/10/1992 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hà Bắc (nay là thành phố B, tỉnh Bắc Giang) xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 06 ngày 02/11/2004 của Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Năm 2012 đi cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang thời hạn 12 tháng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 279 ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Ngày 27/7/2018 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây tổn thương cho thành viên trong gia đình".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2022, hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Ngô Thế H, thuộc Văn phòng luật sư C – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt)

* Bị hại: Anh Lã Thái N, sinh năm 1986

Địa chỉ: đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lã Thái C, sinh năm 1956.

Địa chỉ: đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Ngô Quang T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Bà Lê Thị K, sinh năm 1965

Địa chỉ: đường L, tổ dân phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Chị Dương Thị H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Cao Đ, sinh năm 2001

Địa chỉ: đường L, tổ dân phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì vụ án có nội dung như sau:

Anh Lã Thái N và vợ là Dương Thị H1 ở đường Q, phường T, thành phố B thuê đường L, phường L, thành phố B làm cửa hàng kinh doanh bán quần áo. Chị H1 và bà Lê Thị K, sinh năm 1965 ở đường L, phường L, thành phố B có một số lần xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do chị H1 phụt nước ở trước cửa hàng để nước chảy sang sân nhà bà K. Khoảng 16 giờ ngày 17/9/2022, bà K thấy chị H1 phụt nước để nước chảy sang sân nhà mình nên bảo chị H1 không phụt nước nữa nhưng chị H1 không nghe theo. Bà K dùng tay đánh một cái vào vai chị H1. Chị H1 hắt xô nước và dùng chân đạp vào người bà K. Anh N từ trong cửa hàng chạy ra dùng tay đấm vào mặt và đầu bà K. Sau đó, mọi người căn ngăn nên hai bên không xô xát đánh nhau nữa.

Khoảng 22 giờ ngày 24/9/2022, Ngô Quang T1 (là con trai bà K) trong lúc đi thể dục thì nhìn thấy anh N và chị H1 đứng ở trước cửa hàng. Anh T1 gọi anh N ra để nói chuyện sự việc trước đó anh N đánh bà K thì anh N và chị H1 sợ bị anh T1 đánh nên bỏ chạy về hai hướng khác nhau. Chị H1 chạy sang hướng đường L còn anh N chạy sang hướng đường L.

Lúc này, Lê Quang T (là em trai bà K) đi đến nhà bà K thì nhìn thấy sự việc. T cầm một chiếc gậy gỗ (dài 54,5cm, đường kính 3,2cm) ở trước cửa nhà bà K rồi chạy đuổi theo chị H1. Khi chị H1 chạy sang đường L cách đó khoảng 20 m thì T không đuổi theo nữa và quay lại.

Đối với anh Lã Thái N bỏ chạy vào bên trong nhà anh Hoàng Đình Q, sinh năm 1990 ở đường L thì anh T1 đuổi theo đến cuối tầng 1 trong nhà. Lúc này, trên tay phải anh N cầm con dao (dạng dao gọt hoa quả). Anh Q là chủ nhà nhìn thấy trên tay N cầm dao. Anh T1 xông vào dùng hai tay giữ tay phải anh N vật ngã xuống đất rồi đè phần vai bên phải lên người anh N. Trong lúc hai người xô sát với nhau ở nền nhà thì củi trỏ tay phải của anh T1 có đập vào vùng mặt và mắt bên trái anh N. Thấy gần tay phải cầm dao của anh N có một khung cánh cửa bằng kim loại nên T1

đã tỳ phần lưỡi dao xuống dưới khung cánh cửa bằng kim loại để khống chế. Trong lúc anh N và anh T1 đang xô sát vật nhau thì anh Nguyễn Cao Đ (là em trai anh T1) đi vào, trên tay cầm điện thoại di động. Anh Đ bảo anh N bỏ dao ra nhưng hai người vẫn tiếp tục xô sát. Lúc này, Lê Quang T sau khi không đuổi kịp chị H1 nên cầm gậy gỗ đi vào nhà anh Q. T đi vào bên trong nhà thì thấy anh T1 đang đè lên người anh N còn anh Đ đứng gần đó. T nói với anh Đ: "Mày đi ra ngoài, không phải việc của mày" thì anh Đ đi ra phía ngoài cửa nhà. Thấy anh N đang cầm dao ở tay phải và nghe anh T1 nói "cậu ơi nó cầm dao đâm cháu" nên T đi đến nói với anh N: "Bỏ dao xuống không tao đập chết" nhưng anh N không buông dao. T cầm gậy gỗ đập nhiều cái vào vùng đầu mặt, tay và người anh N thì anh N buông dao ra, chiếc gậy gỗ bị gẫy một đoạn. Anh T1 nhặt con dao vứt về phía góc nhà và dùng chân đá một cái vào người anh N rồi đi ra ngoài. Đối với anh Đ thấy T cầm chiếc gậy gỗ đi ra ngoài nên giằng lấy chiếc gậy gỗ rồi ném ra vỉa hè mục đích không để T đánh nhau. Sau đó T, T1 và Đ đi về nhà.

Anh N bị thương được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu, điều trị. Ngày 16/11/2022, anh N có đơn đề nghị khởi tố.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường tại nhà anh Hoàng Đình Q ở đường L, phường L, thành phố B và thu giữ tại khu vực trước cửa 01 gậy gỗ dài 54,5cm, đường kính 3,2cm.

Ngày 25/9/2022, anh Hoàng Đình Q giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao bằng kim loại dài 23cm, chuôi dao mầu đen. Anh Q khai tìm thấy trong nhà sau khi xảy ra xô sát đánh nhau và xác định không phải dao của gia đình anh Q.

Ngày 29/9/2022, anh Q giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 file video có thời lượng từ 22 giờ 13 phút 33 gây đến 22 giờ 25 phút 18 giây ngày 24/9/2022 được trích xuất tại camera của gia đình anh Q có ghi lại diễn biến sự việc.

Về thương tích của Lã Thái N:

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 13/10/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận:

- Anh Lã Thái N vào viện ngày 24/9/2022, ra viện ngày 05/10/2022.
- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

+ Tỉnh, chậm; đau đầu, hoa mắt, chóng mặt;

+ Đau, kèm tê tay trái;

+ Sưng nề tím vùng đỉnh chẩm và thái dương trái, phải; vai - cánh cẳng tray trái, lưng, mông trái, sưng nề tím mặt, cổ mắt trái.

CT: Sưng nề tụ máu dưới da vùng trán - thái dương trái và vùng đỉnh- chẩm hai bên.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Ổn định-Ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1014/22/TgT ngày 28/10/2022 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích chạm thương vùng đầu không còn dấu vết + Chấn động não + Điện não đồ: Hiện tại không thấy sóng điện não bệnh lý: 2%.

- Thương tích vết bầm tím gò má trái: 0,5%.

- Thương tích vết bầm tím hố mắt trái: 0,5%.

- Thương tích chạm thương vùng cổ không còn dấu vết: 0%.

- Thương tích chạm thương vai trái không còn dấu vết: 0%.

- Thương tích chạm thương thắt lưng trái không còn dấu vết: 0%.

- Thương tích vết biến đổi sắc tố da cánh tay trái: 0,5%.

- Thương tích vết biến đổi sắc tố da cẳng tay trái: 0,5%.

- Thương tích vết biến đổi sắc tố da mông trái: 1%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: 2% + 1% + 0,5% + 0,5% + 0,5% + 0,5% + 0% + 0% + 0% = 5%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05% (Năm phần trăm).

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên (bút lục số 99-101).

Công văn số 72/BVĐK-TTPY ngày 24/11/2022 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích:

- Quy trình, phương pháp, cách thức giám định pháp y về thương tích được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 47/2012/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế.

- Căn cứ, cơ sở để xác định thương tích của anh Lã Thái N là 5% dựa vào Giấy chứng nhận thương tích số vào viện 43841 ngày 13/10/2022 và Bệnh án ngoại khoa số lưu trữ 43841 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang; Bảng tỷ lệ tổn

thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

- Quá trình thực hiện giám định đối với anh Lã Thái N, Trung tâm pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang đã thực hiện đúng quy trình, đảm bảo khách quan, đúng quy định (bút lục 108).

Kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 1278/23/KLBSHS-PY ngày 14/3/2023 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

Dựa vào hồ sơ, tài liệu; biên bản thực nghiệm điều tra; bản ảnh thực nghiệm điều tra; các lời khai, kết luận:

- Theo tình huống thực nghiệm điều tra, theo lời khai của Lê Quang T thì Lê Quang T dùng gậy gỗ đánh gây thương tích cho anh Lã Thái N vào vùng đầu, tay, người anh N gây được thương tích ở vùng đầu, tay trái, mông trái anh Lã Thái N.

- Lực tác động không mạnh trên toàn bộ các vết thương của anh Lã Thái N.

- Theo lời khai của Ngô Quang T1 dùng hai tay giữ tay phải anh Lã Thái N vật ngã xuống đất rồi đè phần vai bên phải lên người anh N, phần cùi trỏ tay phải của anh T1 đập vào vùng mặt và vùng mắt bên trái anh N gây được thương tích bầm tím gò má trái và bầm tím hố mắt trái của anh N.

Kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 file video cần giám định có tên "Video 01.mp4"; dung lượng 46,6MB; thời lượng 10 phút 58 giây được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu hiệu Maxell, mầu cam.

2. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video cần giám định được lưu trữ trong 01 thẻ nhớ Micro SD, mầu đen sau:

- Tên file "3,4 doi tuongxong vao de doa 22thang9nam2022.mp4"; dung lượng 17,2MB; thời lượng 00 phút 54 giây;

- Tên file "de doa ngay22thang9nam2022.mp4"; dung lượng 35,6MB; thời lượng 01 phút 52 giây;

- Tên file "ngay22thang9nam2022.mp4"; dung lượng 2,70MB; thời lượng 00 phút 08 giây.

3. Không xác định được nội dung hình ảnh trong các file video có tên "nam2ngay24thang4nam2022.mp4", "ngay24thang9nam2022.mp4", "su viec ngay17thang9nam2022.mp4" gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không,

không trích xuất hình ảnh, do nội dung hình ảnh được ghi lại qua màn của một thiết bị khác.

4. Trích xuất được mười hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong các file video giám định tại số thứ tự "1." Và "2." của mục "V."

- Kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trên 01 gậy gỗ được niêm phong, gửi giám định có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít, chất lượng mẫu kém.

Cơ quan điều tra cho bị can T xác định chiếc gậy gỗ, con dao đã thu giữ và thực nghiệm các tư thế, động tác dùng gậy đánh anh Nam. Kết quả T xác định chiếc gậy gỗ đã thu giữ là chiếc gậy dùng đánh gây thương tích anh N, con dao đã thu giữ là con dao anh N cầm khi T đánh anh N và thực hiện thuần thục các tư thế, động tác dùng đánh anh N như đã khai.

Cơ quan điều tra đã cho bị can Trung, anh T1 và anh Đ xem file video thu giữ. Kết quả đều xác định:

- Lúc 22 giờ 13 phút 49 giây là hình ảnh anh N mặc áo phông cộc tay mầu trắng, quần dài mầu đen, đeo túi ở ngực chạy vào nhà anh Q; hình ảnh Ngô Quang T1 mặc áo phông cộc tay mầu đen, quần đùi mầu xám, tay không cầm gì đuổi theo anh N.

- Lúc 22 giờ 14 phút 02 giây là hình ảnh Nguyễn Cao Đ mặc áo phông cộc tay mầu xám, quần ngố mầu xanh, tay phải cầm chiếc điện thoại đi bộ vào nhà anh Q.

- Lúc 22 giờ 14 phút 54 giây là hình ảnh Lê Quang T mặc quần bò dài mầu xanh, áo phông cộc tay mầu tím, tay phải cầm 01 chiếc gậy gỗ đi vào nhà anh Q.

- Lúc 22 giờ 19 phút 53 giây là hình ảnh T1 đi ra ngoài, không cầm theo đồ vật gì. Lúc 22 giờ 24 phút 10 giây là hình ảnh Đ đi ra ngoài, tay trái cầm chiếc điện thoại, tay phải cầm đoạn gậy gỗ bị gãy. Ngay sau đó là T đi ra ngoài, tay trái cầm điếu thuốc lá.

Đối với Ngô Quang T1 trong lúc giằng con dao của anh N đã bị phần lưỡi dao cứa vào ngón IV và ngón V bàn tay phải bị tỷ lệ thương tích 02%. Anh T1 không đề nghị gì về thương tích này.

Trong lúc anh T1 vật ngã tì đè lên người anh N để khống chế do anh N cầm dao thì củi trỏ tay phải của anh T1 có đập vào vùng mặt và mắt anh N làm bị

thương tích vết bầm tím gò má trái 0,5% và thương tích vết bầm tím hố mắt trái 0,5%. Kết quả điều tra xác định T1 không đồng phạm với T trong việc gây thương tích cho anh N. Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lã Thái N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 514.700.000 đồng gồm: Tiền thuốc là 8.700.000 đồng, tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, tiền mất thu nhập khi nằm viện là 18.000.000 đồng, thuê xe cấp cứu là 1.000.000 đồng, bồi dưỡng sức khỏe là 50.000.000 đồng, khám và điều trị trong thời gian tới là 150.000.000 đồng, tiền mất thu nhập là 213.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc là 24.000.000 đồng.

Qúa trình điều tra, anh Lã Thái N khai ngoài T cầm gậy đánh thì còn có Nguyễn Cao Đ cũng cầm gậy đánh anh N. Kết quả điều tra xác định anh Đ không đánh anh N như anh N khai.

Đối với bà Lê Thị K đánh chị Dương Thị H1. Chị H1 và Lã Thái N đánh bà Kim vào ngày 17/9/2022. Bà K và chị H1 từ chối giám định vì thương tích không đáng kể nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà K, chị H1 và anh N.

Đối với đoạn gậy gỗ bị gẫy từ chiếc gậy mà T dùng đánh gây thương tích anh N, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Lê Quang Tvề tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Tại bản án sơ thẩm 71/2023/HSST ngày 18/5/2023, Toà án nhân dân thành phố B đã quyết định:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS; khoản 1; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Quang T 10 (Mười) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/11/2022.

Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 của BLHS; Điều 584, 585, 586, 590 của BLDS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lã Thái N tổng số tiền là: 20.544.500 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và các vấn đề khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 23/5/2023 bị hại anh Lã Thái N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung không đồng ý với Kết luận điều tra của công an, Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án của Tòa án nhân dân thành phố B. Bản án sơ thẩm xét xử bỏ lọt tội phạm. Đề nghị xem xét xử lại và làm rõ việc 3 người đánh bị hại để truy tố và xét xử theo đúng qui định của pháp luật

Tại cấp phúc thẩm:

- Bị hại Lã Thái N giao nộp đơn và một số tài liệu trích xuất từ camera và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung không đồng ý với lết luận điều tra của công an, Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án của Tòa án nhân dân thành phố B. Bản án sơ thẩm xét xử bỏ lọt tội phạm. Đề nghị xem xét xử lại và làm rõ việc 3 người đánh bị hại để truy tố và xét xử theo đúng qui định của pháp luật

Bị cáo Lê Quang T trình bày: Bị cáo thấy án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo không kháng cáo. Bị cáo không nhất trí với kháng cáo của bị hại. Anh T1, anh Đ không đánh bị hại.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị hại Lê Thái N được nộp trong thời hạn luật định được coi là kháng cáo hợp lệ, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Quá trình xét xử phúc thẩm bị hại anh Lã Thái N cung cấp thêm tài liệu là một số đơn đề nghị, các bản trích xuất từ camera, 01 thẻ nhớ nhưng không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt tù, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 18/5/2023 của TAND thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét giải quyết.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang T nhất trí với đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại mà đại diện VKS đã đề xuất. Về hình phạt bị cáo không kháng cáo nhưng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nếu có thể.

- Bị cáo Lê Quang T nhất trí quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2]Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người bị hại anh Lã Thái N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Anh Lã Thái N có đơn kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của anh N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 17/9/2022, giữa vợ chồng anh Lã Thái N và bà Lê Thị K ở đường L, phường L, thành phố B xảy ra mâu thuẫn xô sát với nhau do chị H1 phụt nước ở trước cửa hàng để nước chảy sang sân nhà bà Kim. Sau đó, mọi người căn ngăn nên hai bên không xô xát nữa.

Buổi tối ngày 24/9/2022, Ngô Quang T1 là con trai bà K đi thể dục thì thấy vợ chồng anh N đứng trước cửa hàng. Anh T1 gọi anh N ra để nói chuyện sự việc đánh bà K thì anh N và chị H1 bỏ chạy. Anh T1 đuổi theo anh N vào trong nhà anh Hoàng Đình Q ở đường L. Do anh N cầm dao nên anh T1 xông vào hai tay giữ tay phải anh N vật ngã xuống đất rồi đè phần vai bên phải lên người anh N để khống chế không cho sử dụng dao; trong lúc khống chế thì phần cùi chỏ tay phải của anh T1 có đập vào vùng mặt và mắt bên trái anh N. Khi anh N và anh T1 xô sát với nhau thì Lê Quang T là cậu anh T1 cầm gậy gỗ dài 54,5cm, đường kính 3,2cm đi đến đánh

nhiều nhát vào vùng đầu mặt, tay và người anh N. Hậu quả làm anh N bị tổng tỷ lệ thương tích 05% (trong đó thương tích do T gây ra là 04% và thương tích do anh T1 gây ra trong lúc xô sát khống chế, vật anh N ở nền nhà là 01%). Hành vi của bị cáo T là cố ý gây thương tích thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự xã hội, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", đã vi phạm quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật hình sự. Bản án sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã xét xử bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại, HĐXX thấy:

Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do anh N có mâu thuẫn với bà K là chị của bị cáo nên bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là gậy gỗ đánh bị hại là anh N, gây thương tích tỷ lệ là 4% sức khỏe, ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử và bị xử phạt hành chính nhiều lần, án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B xét xử buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi phạm tội khác trong đời sống xã hội hiện nay là hoàn toàn đúng pháp luật, đúng tội.

HĐXX thấy kháng cáo án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là anh T1 và anh Đ. Đối với anh T trong lúc vật ngã tì đè lên người anh N để khống chế do anh N đang cầm dao thì cùi trỏ tay phải anh T1 có đập vào mặt và mắt anh N làm bị thương vết bầm tím gò má trái 0,5% và vết bấm tím hố mắt trái 0,5%. Quá trình điều tra xác định anh T1 không đồng phạm với T trong việc gây thương tích cho anh N mà chỉ có ý định can ngăn, giằng dao từ tay anh N. Do vậy hành vi của anh T1 không cấu thành tội cố ý gây thương tích. Công an thành phố B đã xử phạt hành chính đối với anh T1 là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Cao Đ. Quá trình điều tra xác định anh Đ không có hành vi đánh anh N. Việc anh N khai ngoài bị T cầm gậy đánh, anh Đ cũng cầm gậy đánh là không có căn cứ.

Án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không bỏ lọt người phạm tội.

- Tại cấp phúc thẩm, anh N có đơn đề nghị , đơn yêu cầu bồi thường, đơn kêu cứu khẩn cấp và một số bản ảnh trích xuất từ camera, 01 thẻ nhớ 01 GB. Qua nghiên cứu tài liệu anh N cung cấp, HĐXX thấy hình ảnh mờ, có đơn đã nộp từ cấp sơ thẩm. Do vậy không có căn cứ kết luận anh T1 và anh Đ là đồng phạm tội cố ý gây thương tích với T. Còn hành vi xô xát đánh nhau đã bị công an thành phố B xử phạt hành chính.

- Đối với yêu cầu bồi thường: Án sơ thẩm căn cứ vào thương tích và chi phí hợp lý có căn cứ cho việc chữa trị về thương tích nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm. Bởi lẽ thương tích của anh N không lớn, vết thương ở phần mềm.

Từ những nội dung trên, HĐXX thấy không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lã Thái N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị hại anh Lã Thái N không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 355; Điều 356; điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 357- Bộ luật tố tụng hình sự, Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lã Thái N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang T 10 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Quang T phải bồi thường cho bị hại Lê Thái N 20.544.500 đồng.

* Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, anh Lã Thái N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi bản án có hiệu lực pháp luật), do không thỏa thuận được lãi suất chậm trả thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hải Vinh